TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 07 tháng 7 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn AT, xã TH, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ cũ: Thôn AT, xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị An Thị Th, sinh năm 2000
HKTT: Thôn AT, xã TH, tỉnh Hưng Yên.
HKTT cũ: Thôn AT, xã CC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ: Thôn ĐQ, xã HT, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ cũ: Thôn ĐQ, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 20/12/2023.

Người đại diện hợp pháp cho Cháu A: Anh Nguyễn Văn V và Chị An Thị Th - Bố mẹ đẻ cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn V và Chị An Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và Chị An Thị Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh V, Chị Th có 01 con chung là Cháu Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 20/12/2023, hiện Cháu A đang sống cùng Chị Th. Anh V, Chị Th thỏa thuận giao cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng Cháu A đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi Cháu A là 2.000.000 đồng/tháng, thời hạn đóng góp từ tháng 7/2025 đến khi Cháu A đủ 18 tuổi.

Anh V được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở Anh V thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày Chị Th có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu Anh V không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, cộng bằng 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh V đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0001147 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực A- Hưng Yên. Anh V đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực A-Hưng Yên;
- Phòng THADS Khu vực A-Hưng Yên;
- UBND xã TH (Giấy CNKH số 60 ngày 25/11/2022);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý